TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **22**/2018/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần D** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn T**– sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần D với anh Nguyễn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa chị D với anh T có 02 người con chung là Nguyễn V – sinh ngày 20/11/2006 và Nguyễn MT – sinh ngày 30/4/2010.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị D với anh T về việc giao 02 người con chung là V và MT cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Chị D được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị D và anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị D và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi bên nộp ½, tuy nhiên chị D tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào án phí tạm nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001741, ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Chị D được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát ND H.KL.
- Chi cục THA DS H.KL.
- Các đương sự.
- UBND nơi cấp giấy CNKH (UBND xã S)
-Lưu HS.

Đặng Thị Bích Vân